TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 14/6/2018
V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Cường
2. Ông Lê Tuấn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ph X V, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K L, xã K H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình

2. Bị đơn: Anh Ng V T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y N 1, xã C B, huyện N C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Ph X V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ng V T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã K H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17 tháng 11 năm 2000. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02/2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, tính tình vợ chồng

không hợpnhau. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T không quan tâm đến gia đình mà thường xuyên cờ bạc, chị khuyên nhủ nhưng anh T không nghe. Có lần anh T đã dùng vũ lực đối với chị. Vợ chồng chung sống với mẹ chồng và chị chồng nhưng chị chồng luôn chửi bới, hắt hủi chị. Mâu thuẫn xảy ra chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Đến tháng 02/2004 chị đã đưa cháu thứ 2 về nhà ngoại ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện tại chị không có thai nghén. Chị Vi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

Về con: Chị và anh Ng V T có 02 con chung là Nguyễn Ph Th L, sinh ngày 10/02/1999 đang ở với anh T và Ng Ph Q A, sinh ngày 04/3/2003 đang ở với chị V. Hiện nay cháu đầu đã trưởng thành và tự lập. Nguyện vọng của chị V xin được nuôi cháu thứ 2 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện Nông Cống đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, anh T đã biết rõ Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc, cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án phải tiến hành các biện pháp xác minh thu thập chứng cứ.

Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 4 năm 2018, bà Ng Th S - mẹ đẻ của anh Ng V T trình bày: Về hôn nhân anh T và chị Ph X V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17 tháng 11 năm 2000. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02/2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng như thế nào thì bà không biết. Chị V tự ý đem theo cháu thứ 2 về nhà ngoại ở còn cháu đầu ở với anh T và gia đình bà. Khi chị V bỏ đi gia đình bà đã khuyên bảo cho chị V quay về nhưng chị Vi không về. Khoảng tháng 3 năm 2018, khi anh T đang ở nhà chị V đã làm đơn xin ly hôn và gửi giấy tờ ly hôn cho anh T nhưng anh T không nhận vì anh T không muốn ly hôn. Hiện nay anh T không có nhà, anh đã đi làm ăn cách đây được 01 tháng, anh đi làm ở đâu thì bà không rõ. Bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhưng anh T không về. Bà cam đoan khi nào anh T về bà sẽ giao lại Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống cho anh T.

Tại biên bản xác minh ngày 10 tháng 5 năm 2018, chị Ng Th T là chị gái ruột của anh Ng V T trình bày:

Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V ngoại tình và hiện nay đã có con với người khác. Chị V gọi điện cho anh T thông báo việc ly hôn, anh T có nói với chị Vi rằng tình cảm vợ chồng không còn. Chị V ly hôn thì việc của chị V, còn ký vào đơn ly hôn thì anh T không ký. Gia đình chị đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh T. Vì anh T không về nên chị đã đốt hết. Hiện tại anh T đi làm, địa chỉ ở đâu thì chị không rõ.

Về con: Vợ chồng có 2 con chung, cháu đầu ở với anh T, cháu thứ hai đang ở với chị V.

Về tài sản, nợ chung: Chị V và anh T không có tài sản và nợ chung.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh Tuyến vắng mặt. Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật TTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71, bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị Ph X V được ly hôn anh Ng V T. Về con chung: Cháu Ng Ph Th L đã trưởng thành và tự lập. Giao chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng Ph Q A, không yêu cầu anh Tuyến cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị V phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

{1}. Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị V và anh T là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị V có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết anh T không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú. Hiện tại anh T làm gì, địa chỉ ở đâu thì không cho nguyên đơn, gia đình và Tòa án biết địa chỉ cụ thể. Toà án đã giao các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ và chị gái của anh T để họ giao cho anh T. Đồng thời, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng theo quy định.

Anh T đã biết rõ việc Toà án đang giải quyết việc ly hôn của mình, nhưng vẫn không về và cũng cố tình không cung cấp địa chỉ nơi ở và làm việc hiện nay cho Toà án. Như vậy, đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

{2}. Về nội dung:

- Về Hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ph X V và anh Ng V T dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, từ đó xảy ra cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra chị V đã đem con về nhà ngoại ở và sống ly thân từ tháng 02/2004 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian sống ly thân đã hơn 14 năm, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn anh T là phù hợp thực trạng mâu thuẫn vợ chồng.

- Về con: Chị V và anh T có 02 con chung. Hiện nay cháu đầu đã thành niên, cháu thứ 2 đang ở với chị V. Xét thấy nguyện vọng của chị V xin được nuôi cháu thứ 2 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế cuộc sống của hai mẹ con, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q A, phù hợp với quy định về nuôi con của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản và nợ chung: Chị V và anh T không có tài sản và nợ chung nên không xét.

2. Về án phí: Chị V khởi kiện vụ án xin ly hôn, không thuộc diện được miễn án phí nên phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; Khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Ph X V được ly hôn anh Ng V T.

2. Về con chung: Cháu Ng Ph Th L, sinh ngày 10/02/1999 đã thành niên. Giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng Ph Q A sinh ngày 04/3/2003 đến khi thành niên. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị V không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ph X V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006583 ngày 07/3/2018, chấp nhận chị V đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị V và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã K H,h T H.*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Cường Lê Tuấn Việt Phạm Hữu Thắng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Ông Thiệu Khắc Yên

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện VKSND huyện Nông Cống tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Anh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông cống mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2017/TLST-HNGĐ

ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đào - Sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn Hoàn - Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2017 của chị Nguyễn Thị Đào thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đào và anh Lê Văn Hoàn xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá ngày 07/10/2008.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, lối sống hai bên không hợp nhau, trong cuộc sống mỗi người mỗi ý. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra anh Hoàn đã đánh chị nhiều lần. Chị cũng đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện để vợ chồng hòa hợp nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Từ khi sống ly thân chị và anh Hoàn không qua lại với nhau, không liên lạc trao đổi. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin được ly hôn với anh Lê Văn Hoàn.

Về con chung: Chị Đào và anh Hoàn có 02 con chung. Cháu đầu là Lê Văn Tình, sinh ngày 27/12/2009. Cháu thứ hai là Lê Đại Nghĩa, sinh ngày 24/2/2013. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên đã phân chia trách nhiệm nuôi con. Cháu Tình ở với anh Hoàn, cháu Nghĩa ở với chị Đào.

Khi ly hôn nguyện vọng của chị Đào là xin được nuôi con Lê Đại Nghĩa còn anh Hoàn nuôi con Lê Văn Tình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đào không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện Nông Cống đã giao trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Hoàn nhưng anh Hoàn không nhận. Tòa án đã giao cho bà Trần Thị Tâm là mẹ đẻ anh Hoàn nhận thay, bà Tâm đã giao trực tiếp cho anh

Hoàn. Hết thời hạn trong thông báo thụ lý anh Hoàn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2017 bà Trần Thị Tâm là mẹ đẻ anh Hoàn trình bầy: Chị Đào và anh Hoàn xây dựng gia đình có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị có ở với bà một thời gian. Sau đó vợ chồng vào trong miền Nam làm ăn và phát sinh mâu thuẫn ở trong đó. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không tin tưởng tình cảm giành cho nhau, nghi ngờ nhau có bồ. Hai bên gia đình giàn xếp nhưng không được. Hiện tại hai bên đã sống ly thân. Chị Đào và anh Hoàn có 02 con chung là Lê Văn Tình và Lê Đại Nghĩa. Khi mâu thuẫn xảy ra anh Hoàn nuôi cháu Tình, chị Đào nuôi cháu Nghĩa. Về tài sản chung vợ chồng anh Hoàn không có gì.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh Hoàn vắng mặt, chị Đào vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48, 49 Bộ luật TTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70, 71 bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Đào được ly hôn anh Lê Văn Hoàn. Về con chung: Giao cháu Lê Văn Tình, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Hoàn trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Đại Nghĩa, sinh ngày 24/2/2013 cho chị Đào trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Đào không yêu cầu. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Chị Đào phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết anh Hoàn không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh Hoàn vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

{2}Về Hôn nhân: Chị Đào và anh Hoàn xây dựng hạnh phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống chung giữa chị Đào và anh Hoàn là do tính tình, lối sống hai bên không hợp nhau, trong cuộc sống mỗi người mỗi ý nên thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên còn thiếu kinh nghiệm sống nên không biết cách giàn xếp, điều hòa mâu thuẫn.

Đánh giá mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Chị Đào và anh Hoàn sống ly thân đã 10 tháng, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đào và anh Hoàn mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị Đào xin ly hôn, về phía anh Hoàn không muốn về Toà án để hoà giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ anh Hoàn không thiết tha với chị Đào. Vì vậy, cho hai bên ly hôn là phù hợp.

{3}Về con chung: Chị Đào và anh Hoàn có 02 con chung. Hiện tại từ khi ly thân hai bên đã phân chia trách nhiệm nuôi con. HĐXX tôn trọng cuộc sống hiện tại của các cháu, giao cháu Lê Văn Tình, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Hoàn trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Đại Nghĩa, sinh ngày 24/2/2013 cho chị Đào trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Đào không yêu cầu.

{4}Về tài sản và công nợ chung: Chị Đào trình bày vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

{5}Về án phí: Chị Đào làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Đào được ly hôn anh Lê Văn Hoàn.

Về con chung: Giao cháu Lê Văn Tình, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Hoàn trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Đại Nghĩa, sinh ngày 24/2/2013 cho chị Đào trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Đào không yêu cầu.

Chị Đào và anh Hoàn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Đào không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Đào phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ-ược trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, theo biên lai thu số AA/2015/0006529 ngày 06/12/2017. Chấp nhận chị Đào đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Thăng Long;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Minh Trí **Thiệu Khắc Yên**	**Phạm Hữu Thắng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Thị Dân	**Lê Thị Dệt**	**Phạm Hữu Thắng**

<u>Nơi nhận:</u>
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, S10.

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Thị Dân	**Lê Thị Dệt**	**Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Theo chị Ngọ Thị Hạnh trình bày: Chị và anh Ngọ Văn Cường có tìm hiểu và xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình vào ngày 16/9/2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cường đi làm ăn xa một thời gian dài không có liên lạc gì, Hiện nay chị không biết anh Cường ở đâu, anh ấy đi làm nhưng không gửi tiền về, không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Chị và con ở nhà với bố mẹ chồng thì bị bắt bẻ, chửi bới, anh Cường còn nghe lời mẹ đánh chị. Vợ chồng chị đã thôI quan hệ sinh lý và sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Hiện nay chị không có thai nghén gì với anh Cường. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin được ly hôn với anh Ngọ Văn Cường.

Về con chung: Chị và anh Ngọ Văn Cường có 01 con chung là cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nguyện vọng của chị là xin được nuôi con và yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con là 800.000đ/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng là từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu thành niên.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn Cường trình bày: Chị Hạnh và anh Cường xây dựng gia đình hạnh phúc, có

tìm hiểu, có tổ chức cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình ngày 16/9/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng đi miền nam làm ăn, cuộc sống bình thường. Đến năm 2014 chị Hạnh về quê sinh nở tại nhà bố mẹ anh Cường. Sau đó anh Cường bị tai nạn nên giảm khả năng lao động. Vì lý do trên nên thu nhập của anh Cường ít không đảm bảo nuôi vợ con nên chị Hạnh và anh Cường mâu thuẫn cãi nhau. Năm 2015 chị Hạnh bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Còn anh Cường đi niềm nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Anh Cường và chị Hạnh mẫu thuẫn thì anh Cường đã cố gắng níu kéo nhưng không được. Gia đình ông cũng đã động viên nhưng không được. Vì vậy ông đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị Hạnh và anh Cường có 01 con chung cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay chị Hạnh đang nuôi dưỡng cháu. Về quan điểm nuôi con thì do anh Cường quyết định. Tuy nhiên nêu chị Hạnh không muôn nuôi thì vợ chồng ông xin nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: Ông được biết vợ chồng chị Hạnh anh Cường không có tài sản chung, công nợ chung.

Hiện nay anh Cường không có nhà, đã đi làm ăn tại miền nam. Địa chỉ cụ thể thì ông không biết, anh Cường không cho ông biết. Hôm nay ông nhận các giấy tờ của Tòa án (thông báo thụ lý và giấy triệu tập) nhận thay anh Cường. Ông xin chịu trách nhiệm thông báo lại cho anh Cường. Sắp tới sẽ vào thăm anh Cường ông sẽ trao đổi cụ thể với anh Cường về việc chị Hạnh xin ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn Cường trình bày: Vào tháng 7/2017 ông đã vào miền nam làm ăn và thăm anh Cường. Ông và anh Cường đã trao đổi về việc chị Hạnh làm đơn xin ly hôn. Khi ông đang ngồi nói chuyện với anh Cường thì vợ ông là bà Mai Thị Nhuần có điện vào nói với ông và anh Cường là Tòa án có gửi giấy về cho gia đình triệu tập anh Cường đến Tòa án làm việc hòa giải. Sau khi nghe thông tin anh Cường nói trách vợ phản bội anh Cường và không muốn về giải quyết. Tòa án cứ theo luật giải quyết vắng mặt giải quyết theo yêu cầu của chị Hạnh. Tình cảm vợ chồng đã hết. Anh Cường bực tức chị Hạnh nên không về giảI quyết. Sau đó anh Cường bỏ đi nơi khác làm ăn và không cho ông biết địa chỉ. Còn địa chỉ cũ là ở công trường ông không biết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Minh Trí **Lê Thị Xuân**	**Phạm Hữu Thắng**

<u>Nơi nhận:</u>
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Đức Thuận	**Nguyễn Ngọc Tiến**	**Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Thị Dệt	**Thiệu Khắc Yên**	**Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, H10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
NGUYỄN VĂN LỢI	NGUYỄN THỊ ANH	PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, H10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, L10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
PHẠM HỮU LƯ	NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA	PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, L10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM HỮU LƯ **LÊ ANH NHẤT** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, L10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
NGUYỄN NGỌC TIẾN	ĐỒNG THỊ TĨNH	PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, H10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LÊ MINH TRÍ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, H10.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nông Cống ngày 29 tháng 9 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 29/9/2015 vào hồi h phút. Tại phòng nghị án .

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hoàng Nga

Tiến hành nghị án vụ án kiện xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Vương - Sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị đơn: Chị Lê Thị Thương - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 32 - Tổ 1 - Khu phố 3 - P. Long Bình Tân - Thành phố Biên Hoà tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

NỘI DUNG NGHỊ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: HĐXX xác định anh Vương và chị Thương lấy nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên sống ly thân từ ngày 12/1/2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thương cũng nhất trí ly hôn, do vậy cho anh Vương và chị Thương được ly hôn là phù hợp.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% cho ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Vương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Hà Châu, sinh ngày 15/7/2012. Chị Thương không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

***3. Về tài sản và công nợ chung*:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Vương phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2011/00259 ngày 11/8/2015. Chấp nhận anh Vương đã nộp đủ tiền án phí DSST.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

5. Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

6. Điều luật áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 199, khoản 4 điều 131, điều 243, khoản 1 điều 245 Bộ luật TTDS năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011; Khoản 8 điều 27, khoản 1 mục I Danh mục án phí lệ phí Toà án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên HĐXX nghe và công nhận biên bản ghi đúng ý kiến của họ và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LÊ MINH TRÍ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**